

BẢNG THEO DÕI BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TRONG THỰC HIỆN TTHC, CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 766/QĐ-TTG

Tuần 10 Tháng 02/2025

STT	Tên Cơ quan	Số hoá tái sử dụng lại	Công bố vào thứ 2 hàng tuần									Chỉ tiêu Tổng hợp năm 2025 (xếp hạng)
			Số hoá HS (Chứng thực điện tử), tỷ lệ quy định từ 100%	Thanh toán trực tuyến, tỷ lệ quy định 50%	Chỉ tiêu dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ quy định 50%	Chỉ tiêu mức độ hài lòng tỷ lệ quy định 100%	Chỉ tiêu Tiến độ giải quyết, Tỷ lệ quy định 90-100%	Chỉ tiêu Công khai minh bạch, tỷ lệ quy định 80%-90%	Chỉ tiêu Tổng hợp 10/03//2025	Chỉ tiêu Tổng hợp tuần trước	Tăng giảm so với tuần trước	
	Xã, thị trấn		Nhóm V	Nhóm III	Nhóm III	Nhóm IV	Nhóm II	Nhóm I				
1	UBND xã Vọng Đông	22	74,80%	92,00%	88,90%	98,0%	86,89%	100,0%	89,02	88,94	0,08	88,48
2	UBND xã Thoại Giang	57	76,00%	99,07%	92,90%	99,1%	87,23%	100,0%	90,09	93,59	-3,5	88,20
3	UBND xã An Bình	147	78,80%	100,00%	92,7%	99%	85,87%	100,0%	90,30	93,58	-3,28	88,10
4	UBND TT Ốc Eo	19	74,50%	95,43%	95,90%	100%	100,00%	100,0%	92,28	92,98	-0,7	87,78
5	UBND xã Vọng Thê	89	78,70%	99,10%	93,10%	100,0%	94,23%	100,0%	92,12	89,07	3,05	87,67
6	UBND xã Mỹ Phú Đông	0	70,50%	89,29%	95,00%	100%	95,24%	100,0%	90,27	88,15	2,12	87,58
7	UBND Vĩnh Chánh	0	71,50%	91,43%	96,4%	100%	96,55%	100,0%	90,93	91,81	-0,88	87,28
8	UBND xã Vĩnh Phú	0	71,40%	93,75%	98,20%	100,0%	96,61%	100,0%	91,04	87,07	3,97	87,10
9	UBND xã Tây Phú	0	71,90%	98,44%	96,00%	100,0%	94,44%	100,0%	90,73	91,87	-1,14	86,79
10	UBND TT Núi Sập	2	71,20%	97,06%	93,9%	100%	97,14%	100,0%	91,06	87,94	3,12	86,53
11	UBND xã Phú Thuận	0	70,00%	92,50%	94,10%	100,0%	94,67%	100,0%	90,34	91,46	-1,12	86,15
12	UBND xã Bình Thành	0	70,60%	90,74%	93,90%	100,0%	96,00%	100,0%	90,76	88,06	2,7	83,80
13	UBND TT Phú Hòa	12	67,80%	97,14%	78,60%	100,0%	92,86%	80,0%	85,77	88,98	-3,21	83,29
14	UBND xã Vĩnh Trạch	13	69,80%	89,29%	90,4%	100,0%	98,28%	100,0%	90,92	82,53	8,39	81,79
15	UBND xã Định Mỹ	0	71,20%	100,00%	100,00%	99,1%	87,80%	100,0%	89,09	85,48	3,61	80,71
16	UBND xã Vĩnh Khánh	0	70,90%	88,14%	95,3%	100,0%	100,00%	100,0%	91,60	85,56	6,04	80,18
17	UBND xã Định Thành	2	69,10%	96,88%	90,20%	98,2%	85,71%	100,0%	87,93	80,06	7,87	78,59
Toàn huyện đạt		341	74,0%	77,46%	73,90%	100,0%	98,62%	100,0%	89,62	90,97	-1,35	88,69

ăng giảm so với Tuần trước - 909 -4,6 44,59 -7,2 1,5 -6,1 0 -1,35 2,25

Chỉ tiêu Công khai minh bạch	90% trở lên	80% - dưới 90%	70% - dưới 80%	50% - dưới 70%	dưới 50%

Chỉ tiêu Tiến độ giải quyết	90% trở lên	80% - dưới 90%	70% - dưới 80%	dưới 70%

Chỉ tiêu mức độ hài lòng	90% trở lên	80% - dưới 90%	70% - dưới 80%	50% - dưới 70%	dưới 50%

Chỉ tiêu dịch vụ công trực tuyến	50% trở lên	40% - dưới 50%	30% - dưới 40%	dưới 30%
---	-------------	----------------	----------------	----------

Thanh toán trực tuyến	25% trở lên	15% - dưới 25%	5% - dưới 15%	dưới 5%

Số hoá Hà Nội	90% trở lên	80% - dưới 90%	70% - dưới 80%	50% - dưới 70%	dưới 50%
----------------------	-------------	----------------	----------------	----------------	----------

Số học 110 số					
Chỉ tiêu tổng hợp	90 - 100 điểm (XS)	80 - dưới 90 (tốt)	70 - dưới 80 (Khá)	50 - dưới 70 (TB)	dưới 50 (yếu)